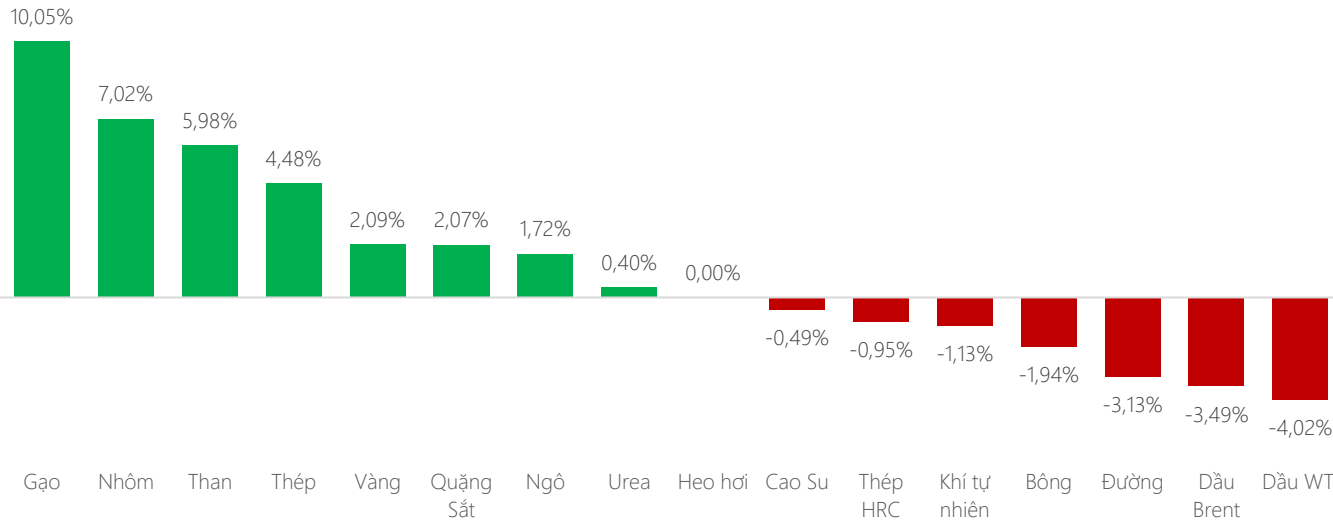


ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Điểm nhấn trong tuần hướng về quan điểm nền kinh tế "khỏe" vượt trội, biểu hiện thông qua số liệu doanh số bán lẻ T3 tăng 0,7% MoM (so với dự kiến 0,3%), sản xuất công nghiệp tăng 0,4% MoM, đơn trợ cấp thất nghiệp đạt 212k (so với dự báo 215k). Ngoài ra, giá nhiên liệu, đặc biệt là giá dầu thô vẫn duy trì ở mức cao.

Điều này gây áp lực lên điều hướng chính sách của FED, khiến xác suất điểm rơi đảo chiều chính sách nghiêng về thời điểm tháng 9, muộn hơn so với dự đoán trước đó là tháng 6 – 7.

Gạo (+10,05% WoW)

Giá gạo tăng mạnh trong tuần vừa qua, đánh dấu mức cao nhất kể từ giữa năm 2020 trong bối cảnh nguồn cung tại khu vực Nam và Đông Nam Á tiếp tục bị thu hẹp trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn mạnh đặc biệt là từ thị trường Philippines và Indonesia.

Than (+5,98% WoW)

Hợp đồng tương lai giá than Newcastle phục hồi khi vượt mốc 140 USD/tấn trong tuần qua trước các tín hiệu nhu cầu than nhiệt phục hồi chủ yếu tại Trung Quốc. Hiện giá than Newcastle đang ở mức đỉnh năm 2024 và đã tăng 22% so với mức đáy ghi nhận trong tháng 2/2024.

Thép (+4,48% WoW)

Hoạt động tích trữ vùng nguyên vật liệu trên thế giới phục hồi khi giá thép rơi về mức thấp kỷ lục của 5 năm trở lại đây. Diễn biến giá Thép thế giới phục hồi liên tiếp kể từ đầu tháng 4.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Gạo	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Tích cực	PAN, LTG, TAR
Than	Hồi phục	Than và nhiên liệu tiêu hao	Tích cực	NBC, TDN, THT
		Hóa chất	Tiêu cực	DCM, DPM
Thép	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Tích cực	HPG, HSG, NKG
		Xây dựng và Vật liệu	Tiêu cực	CTD, HHV, LCG

Giá gạo trong tuần 15/4-19/4 tăng mạnh khi đạt mức xấp xỉ 19 USD/cwt, mức cao nhất kể từ giữa năm 2020 trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ gia tăng trong khi nguồn cung tiếp tục bị hạn chế do tình hình thời tiết không thuận lợi và lệnh hạn chế xuất khẩu gạo từ Ấn Độ.

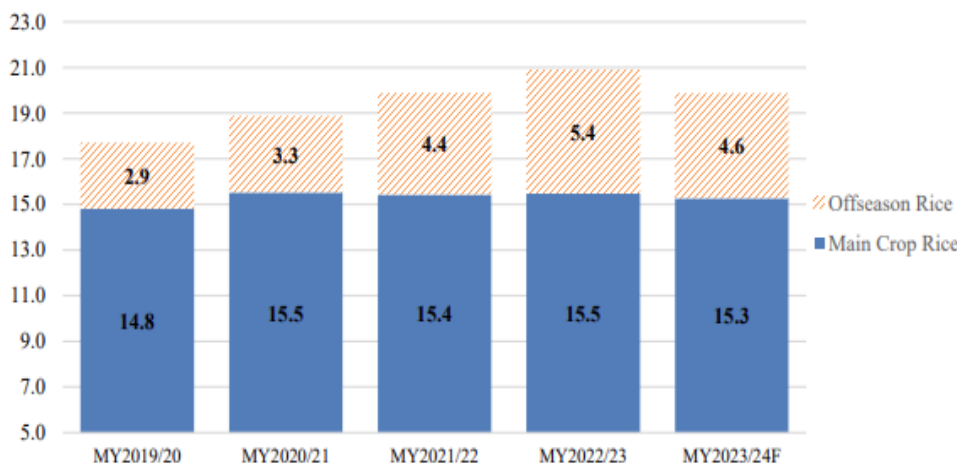
Về phía nguồn cung, các nước sản xuất lúa gạo ở Nam và Đông Nam Á, nơi chiếm 90% diện tích trồng lúa toàn cầu đang phải tiếp tục vật lộn với tình trạng thiếu mưa do ảnh hưởng từ hiện tượng El Nino. Bên cạnh đó tại Việt Nam hiện đang vào cuối vụ thu hoạch Đông Xuân nên nguồn cung cũng ngày càng hạn hẹp.

Trong khi đó tại Ấn Độ, quốc gia này cho biết sẽ tiếp tục gia hạn việc hạn chế xuất khẩu gạo cho đến khi kết thúc đợt bầu cử vào tháng 6/2024 từ đó khiến cho nguồn cung ra thị trường bị ảnh hưởng đáng kể khi đây là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Ngoài ra mới đây chính phủ Ấn Độ cũng cho biết sẽ gia hạn việc áp thuế xuất khẩu 20% đối với gạo đồ với thời hạn không xác định.

Trong bối cảnh nguồn cung bị thu hẹp, việc các quốc gia như Philippines hay Indonesia tăng cường đẩy mạnh nhập khẩu đã khiến cho giá gạo ngày càng nóng. Cụ thể các thương nhân Philippines cho biết họ đang tích cực thu mua gạo tại Việt Nam vì nếu không mua bây giờ thì một tháng sau sẽ không còn hàng đẹp để mua bởi gạo vụ Hè Thu chất lượng thấp hơn vụ Đông Xuân. Trong khi đó Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia cho biết họ sẽ tiếp tục mở thầu nhập khẩu gạo nhằm bù đắp cho sản lượng trong nước suy giảm vì hiện tượng El Nino.

DSC cho rằng dư địa tăng của giá gạo trong tuần tới là không đáng kể tuy nhiên trong bối cảnh nguồn cung bị thu hẹp và nhu cầu tiêu thụ đang có xu hướng gia tăng thì giá gạo trong thời gian tới sẽ tiếp tục neo ở mức cao.

Biểu đồ 1: Sản lượng gạo dự kiến theo mùa tại Thái Lan (Nguồn: USDA)



Hợp đồng tương lai giá than Newcastle phục hồi khi vượt mốc 140 USD/tấn trong tuần qua trước các tín hiệu nhu cầu than nhiệt phục hồi chủ yếu tại Trung Quốc. Hiện giá than Newcastle đang ở mức đỉnh năm 2024 và đã tăng 22% so với mức đáy ghi nhận trong tháng 2/2024.

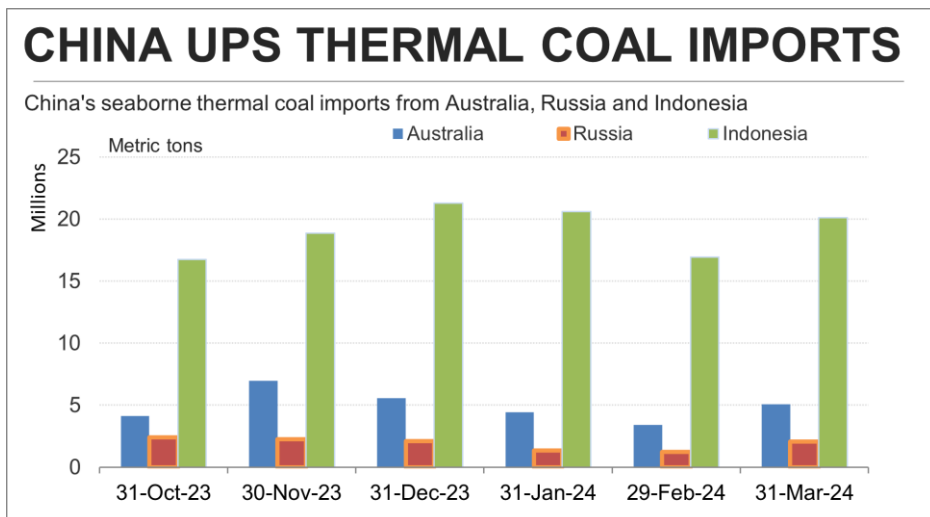
Theo số liệu từ Kpler, sản lượng than nhập khẩu trong Q1/2024 của Trung Quốc đạt 97,43 triệu tấn, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2023 là 83,36 triệu tấn. Mức tăng trưởng mạnh mẽ này đã đi ngược lại so với dự báo của hầu hết các bên phân tích, rằng nhập khẩu than sẽ đi ngang hoặc thậm chí sụt giảm trong năm 2024. Biết rằng, Trung Quốc đã nhập khẩu lượng than kỷ lục trong năm 2023 là 474,42 triệu tấn, trong khi biên độ nhập khẩu trong năm nay được dự đoán dao động quanh mức 450 – 500 triệu tấn.

Phần lớn than nhập khẩu được sử dụng cho mục đích phát điện, hỗ trợ cho đời sống dân cư và hoạt động công nghiệp khi Trung Quốc sử dụng phần lớn là điện than. Nhìn qua số liệu PMI, dù tương đối suy yếu trong 2 tháng đầu năm 2024, nhưng trong tháng 3 chỉ số PMI của Trung Quốc đã đạt 50,8, thể hiện ý chí vực dậy của nền kinh tế Trung Quốc

Ngoài ra, giá than cũng được hỗ trợ bởi thông tin chính phủ Trung Quốc mới công bố kế hoạch bổ sung thêm 70 gigawatt công suất điện than trong năm nay.

DSC cho rằng giá than có khả năng tiếp tục phục hồi khi nhu cầu tiêu thụ điện sẽ tăng cao tại Trung Quốc trong giai đoạn chuyển sang mùa hè. Tuy vậy, biên độ tăng giá sẽ không quá mạnh mẽ khi nền kinh tế Trung Quốc nói chung vẫn đang trong bối cảnh suy yếu.

Biểu đồ 2: Tình hình nhập khẩu than của Trung Quốc (Nguồn: Reuters)



Hợp đồng tương lai giá Thép thế giới ghi nhận đà tăng liên tiếp kể từ đầu tháng 4, đạt 3600 CNY/Tấn (+4.48% WoW), dựa trên bối cảnh hoạt động tích trữ vùng nguyên vật liệu trên thế giới phục hồi khi giá thép rơi về mức thấp kỷ lục của 5 năm trở lại đây.

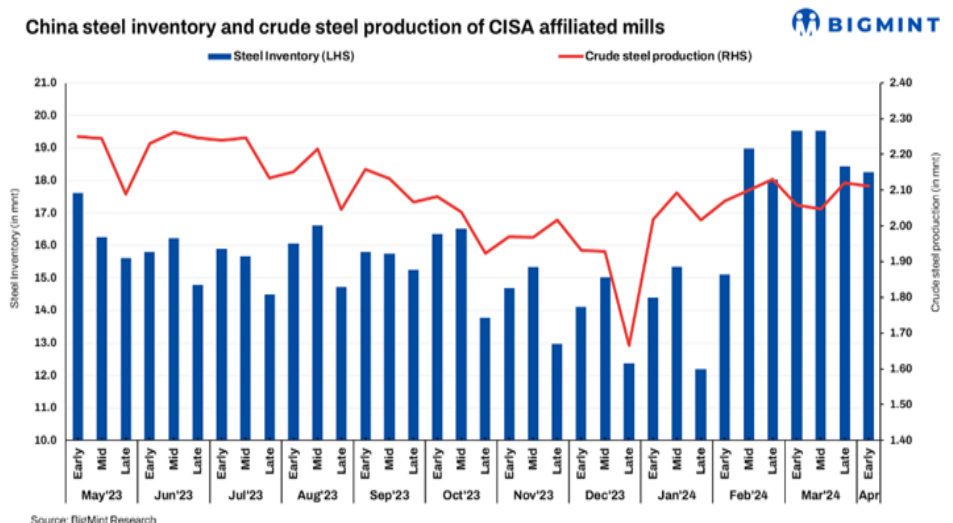
Theo dữ liệu cục hải quan, Trung Quốc đã xuất 9,89 triệu tấn sản phẩm thép trong tháng 3, +25,35% YoY, lũy kế từ đầu năm đạt 25,8 triệu tấn, +30,7% YoY, cao nhất kể từ năm 2016. Với diễn biến giá thép chậm đáy, các nền kinh tế lớn đã đẩy mạnh nhập khẩu nguyên vật liệu này.

Riêng tại thị trường Trung Quốc đang phải đối mặt với hiện tượng nhu cầu nội địa thấp (thị trường Bất động sản đóng băng), trong khi đó dữ liệu về xuất khẩu tiếp tục gia tăng. Trạng thái “bù trừ” này giúp cho giá thép không tăng quá vội vàng; được biết tồn kho thép đầu tháng 4 tại Trung Quốc đã giảm khá nhanh về mức 18,23 triệu tấn (so với mức 19.52 triệu tấn đầu tháng 3).

Thông tin mới nhất, Biden đề xuất áp thuế thêm 25% với mặt hàng thép từ Trung Quốc; tuy vậy, điều này khó tác động lên xu hướng nhập khẩu mạnh hiện tại vì điểm đến chính của xuất khẩu thép là Nhật Bản, Hàn Quốc, và Trung Đông. Cùng với động thái tăng cường nhập khẩu các nguyên vật liệu như quặng sắt, than cốc, thép phế liệu từ phía Trung Quốc, hiệu ứng tích trữ thép “giá rẻ” còn tiếp diễn.

Xu hướng lớn của giá thép vẫn sẽ đợi tín hiệu phục hồi của nền kinh tế chung, do đó với nền chính tiền tệ chưa hoàn toàn thiên về nơi lỏng; diễn biến phục hồi của sản phẩm thép được kỳ vọng ở mức trung lập. **DSC dự báo diễn biến giá Thép thế giới tiếp tục phục hồi chậm trong ngắn hạn.**

Biểu đồ 3: Tồn kho và công suất sản xuất thép Trung Quốc (Nguồn: Bigmint report)



CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
Baltic Dirty Index	1,11	-1,20%	-7,32%	Suy yếu	-21,70%	-12,60%
Baltic Dry Index	1,92	0,90%	10,99%	Suy yếu	27,70%	-7,30%
BCOM index	103,06	0,90%	0,13%	Hồi phục	6,50%	-2,90%
Dollar Index	106,12	-0,10%	0,10%	Hồi phục	2,70%	-0,10%
US 10Y	4,62	-0,30%	2,21%	Hồi phục	11,90%	-7,40%
S&P 500	4,97	-0,90%	-3,05%	Hồi phục	2,60%	16,10%
VNIndex	1	-1,50%	-7,99%	Hồi phục	-0,60%	8,00%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Dầu Brent	87,29	0,20%	-3,49%	Hồi phục	11,10%	-5,50%
Dầu WTI	82,22	-0,60%	-4,02%	Hồi phục	12,20%	-8,00%
Khí tự nhiên	1,75	-0,30%	-1,13%	Suy yếu	-22,20%	-47,30%
Than	141,75	0,50%	5,98%	Hồi phục	10,70%	3,80%
Kim loại						
Quặng Sắt	108,25	0,30%	2,07%	Giảm mạnh	-18,30%	-9,40%
Thép	3,59	-0,10%	4,48%	Suy yếu	-7,30%	-0,80%
Thép HRC	520,00	-0,80%	-0,95%	Suy yếu	-8,70%	-2,10%
Vàng	2,39	0,50%	2,09%	Tăng mạnh	17,90%	21,20%
Nông nghiệp						
Bông	81,02	0,50%	-1,94%	Suy yếu	-3,50%	-3,90%
Cao Su	161,80	0,50%	-0,49%	Hồi phục	4,90%	10,00%
Đường	19,79	1,10%	-3,13%	Suy yếu	-16,00%	-27,50%
Gạo	18,95	0,00%	10,05%	Suy yếu	7,50%	20,10%
Heo hơi	59,70	0,00%	0,00%	Hồi phục	12,20%	21,80%
Ngô	443,00	3,80%	1,72%	Suy yếu	-0,60%	-12,30%
Công nghiệp						
Nhôm	2,67	2,10%	7,02%	Hồi phục	23,20%	22,20%
Urea	311,25	-0,10%	0,40%	Suy yếu	-12,90%	-25,00%

* Giá hàng hóa Việt Nam

ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

Tác động tích cực

Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (***) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên,
Chuyên viên Phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

